

***Công tác Tổ chức "Dạy & Học" và các hoạt động giáo dục chủ điểm của năm học:**

- ❖ Đối với **khối 11, 12**: tiếp tục nghiêm túc thực hiện theo Quyết định số **16/2006/QĐ-BGDĐT** ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành "Chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2006-2007 (gọi tắt là Chương trình 2006); rà soát kế hoạch dạy học, nội dung chương trình theo quy định hướng dẫn của Văn bản số **3280/BGDĐT-GDTrH** ngày 27/8/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT; bổ trợ, bổ sung các nội dung phù hợp thực tiễn để đảm bảo tính cập nhật mới kiến thức, kỹ năng thiết yếu tiệm cận với định hướng giáo dục của Chương trình 2018 ở các môn học.
- ❖ Đối với **khối 10**: Thực hiện đúng chủ trương giáo dục theo Thông tư số **13/2022/TT-BGDĐT** ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong "Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018" (gọi tắt là Chương trình 2018).

***Công tác Tổ chức "Dạy & Học" và các hoạt động giáo dục chủ điểm của năm học:**

- ❖ **Thực hiện xây dựng, quản lý tổ chức biên chế cơ cấu trường lớp theo đúng Văn bản số **2848**/GDĐT-TrH ngày 16/8/2019 của Sở Giáo dục & Đào tạo TP.HCM về việc hướng dẫn thực hiện "Chương trình dạy học 02 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn TP.HCM";**
- ❖ **Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn theo các Văn bản số **5555**/BGDDT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn "Sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học qua mạng"; Thông tư số **09/2021**/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc "Quản lý và tổ chức dạy học Trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông"; Văn bản số **3157**/SGDDT-GDTrH ngày 06/9/2022 của Sở Giáo dục & Đào tạo TP.HCM về việc hướng dẫn "Nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022 - 2023".**

***Công tác Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xét duyệt kết quả học tập, rèn luyện:**

- ❖ Đối với **khối 11, 12**: tiếp tục nghiêm túc thực hiện theo Thông tư số **26/2020/TT-BGDĐT** ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của "Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS, THPT ban hành kèm theo Thông tư số **58/2011/TT-BGDĐT** ngày 12/12/2011".
- ❖ Đối với **khối 10**: Thực hiện đúng chủ trương giáo dục theo Thông tư số **22/2021/TT-BGDĐT** ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành "Quy định Đánh giá học sinh THCS, THPT".
- ❖ Quán triệt thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của quy chế chuyên môn về công tác thiết kế, biên soạn đề kiểm tra định kỳ và tổ chức kiểm tra, đánh giá (thường xuyên, định kỳ); đảm bảo tốt các hướng dẫn cập nhật nội dung sinh hoạt chuyên môn cấp Sở ở từng môn học và quy định chung tại Văn bản số **3333/GDĐT-TrH** ngày 09/10/2020 của Sở Giáo dục & Đào tạo TP.HCM.

***Một số vấn đề cần lưu ý về việc phối hợp thực hiện chủ trương kiểm tra, đánh giá & xếp loại học sinh (GDPT 2018):**

- 1) Căn cứ đánh giá là yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình GDPT 2018.
- 2) Đảm bảo tính khoa học, chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan; có phương án phù hợp với đặc thù của từng nhóm đối tượng học sinh.
- 3) Thực hiện đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật và công cụ khác nhau trong quy định hiện hành của ngành; có sự kết hợp hài hòa giữa ĐGtx và ĐGđk.
- 4) Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học sinh; **không so sánh học sinh với nhau, mà cần đối sánh kết quả đạt được của học sinh qua các lần đánh giá liên kế** để định hướng học sinh phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu.

***Yêu cầu cần đạt về "phẩm chất chủ yếu" của học sinh THPT (GDPT 2018):**

1. “Yêu nước” (đảm bảo việc chấp hành quy định, nội quy, quy chế của nhà trường; chính sách, pháp luật của nhà nước);
2. “Nhân ái” (hòa đồng, có ý thức đoàn kết tập thể; tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người; đảm bảo quy tắc ứng xử trong các mối quan hệ giao tiếp);
3. “Chăm chỉ” (đảm bảo quy định chuyên cần trong học tập; ham học, chăm làm; hoàn thành các nhiệm vụ học tập theo quy định của môn học, hoạt động giáo dục);
4. “Trung thực” trong học tập, thi cử và trong cuộc sống;
5. “Có trách nhiệm với bản thân và gia đình” trong việc thực hiện nghĩa vụ học tập, lao động; “có trách nhiệm với nhà trường và xã hội” trong việc xây dựng văn hóa trường học và nếp sống văn minh, thích nghi hội nhập.

*Trong đó, các phẩm chất “yêu nước”, “nhân ái” có vai trò chủ đạo và là điều kiện cần khi thực hiện đánh giá KQRL.

***Yêu cầu cần đạt về "năng lực chung" của học sinh THPT (GDPT 2018):**

1. Tự lực và tự chủ trong học tập; tự hoàn thiện được bản thân để thích ứng được với hoàn cảnh cuộc sống;
2. Giao tiếp đúng quy tắc ứng xử và hợp tác trong các hoạt động giáo dục;
3. Giải quyết vấn đề bằng tư duy độc lập và sáng tạo.

*Dựa trên việc mức độ đáp ứng được các năng lực chung, giáo viên có thể đưa ra nhận xét, đánh giá cụ thể về “**sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu**” của học sinh trong cả quá trình học tập và rèn luyện.

***Yêu cầu cần đạt về "năng lực đặc thù" của mỗi môn học (GDPT 2018):**

Vận dụng cao (Mức 4)	+ Định tính: Học sinh có thể sử dụng các kiến thức về môn học / chủ đề bài học để giải quyết tốt được các vấn đề mới (nhiệm vụ, tình huống thực tiễn) theo cách không giống với những điều đã được học (có khả năng dự báo, lập được kế hoạch, đề xuất hoặc thiết kế ý tưởng mới). + Định lượng tương đối: Bình quân điểm trung bình môn học (BQTbm) từ 9.0 trở lên / học kỳ.	Đạt mức Tốt; có tư duy độc lập, sáng tạo; có tiềm năng là học sinh xuất sắc (HSXS).
Vận dụng (Mức 3)	+ Định tính: Học sinh có thể hiểu được khái niệm ở mức độ cao hơn “thông hiểu”; biết liên kết hợp lý giữa các khái niệm cơ bản và có thể vận dụng chúng để tổ chức lại các thông tin đã được giáo viên giảng dạy. + Định lượng tương đối: BQTbm từ 8.0 trở lên / học kỳ.	Đạt mức Tốt; có tư duy độc lập, kỹ năng vận dụng thành thạo; có tiềm năng là học sinh giỏi (HSG).

***Yêu cầu cần đạt về "năng lực đặc thù" của mỗi môn học (GDPT 2018):**

Thông hiểu (Mức 2)	+ Định tính: Học sinh hiểu các khái niệm cơ bản; có thể vận dụng chúng nhanh chóng theo cách tương tự như cách giáo viên đã giảng dạy. + Định lượng tương đối: BQTbm từ 5.0 trở lên / học kỳ.	Đạt mức Khá; nắm vững kỹ năng vận dụng kiến thức đã học; cần cố gắng rèn luyện để có tư duy độc lập.
Nhận biết (Mức 1)	+ Định tính: Học sinh nhớ các khái niệm cơ bản; có thể mô tả lại, trình bày lại hoặc nhận diện ra chúng khi được yêu cầu. + Định lượng tương đối: BQTbm từ 3.5 trở lên / học kỳ.	Ở mức Đạt; nắm được kiến thức đã học; cần nỗ lực rèn luyện kỹ năng để đạt kết quả cao hơn.

****Một số vấn đề cần lưu ý về việc tổ chức thực hiện đánh giá & xếp loại học sinh (GDPT 2018):**

- 1) Trong **từng Học kỳ và Cả năm học**, giáo viên bộ môn (**GVBM**) dựa trên căn cứ đánh giá KQRL để thực hiện:
 - a) Nhận xét học sinh về **mức độ tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu** trong quá trình học sinh rèn luyện và học tập môn học; có thể tham chiếu các mức độ đánh giá chuẩn năng lực cần đạt về kiến thức, kỹ năng của môn học để đưa ra nhận xét cụ thể.
 - b) Đánh giá KQRL của học sinh theo **01** (một) trong 04 (bốn) mức: **Tốt (T)**, **Khá (K)**, **Đạt (Đ)**, **Chưa đạt (CĐ)**.
 - c) Thông qua phản hồi về kết quả đánh giá học sinh với giáo viên chủ nhiệm của các lớp được phân công phụ trách giảng dạy môn học, hoạt động giáo dục của môn học đó.

****Một số vấn đề cần lưu ý về việc tổ chức thực hiện đánh giá & xếp loại học sinh (GDPT 2018):**

- 2) Trong **từng Học kỳ và Cả năm học**, giáo viên chủ nhiệm (**GVCN**) dựa trên căn cứ đánh giá KQRL để thực hiện:
- a) Theo dõi quá trình rèn luyện, học tập của học sinh và hướng dẫn học sinh tự nhận xét; tham khảo **nhận xét, đánh giá của các GVBM**; tham khảo, cập nhật kịp thời các **thông tin phản hồi của cha mẹ học sinh, các bộ phận nhà trường, tổ chức, cá nhân có liên quan** trong quá trình giáo dục học sinh;
 - b) Tổng hợp thông tin, nhận xét học sinh về **sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu** trong quá trình học sinh rèn luyện và học tập;
 - c) Tổng hợp đánh giá KQRL của học sinh theo **01** (một) trong 04 (bốn) mức: **Tốt (T), Khá (K), Đạt (Đ), Chưa đạt (CĐ)**.
 - d) Thông báo phản hồi kết quả tổng hợp đánh giá bằng văn bản đến cha mẹ học sinh, học sinh của lớp được phân công chủ nhiệm.

***Lưu ý về các mức đánh giá học sinh theo Học kỳ (GDPT 2018):

Mức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Ghi chú
TỐT (T)	+ Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong chương trình GDPT;	+ Đảm bảo tất cả 05 phẩm chất chủ yếu của học sinh;
	+ Có nhiều biểu hiện nổi bật.	+ Thể hiện được đầy đủ 03 năng lực chung của học sinh.
KHÁ (T)	+ Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong chương trình GDPT;	+ Đảm bảo được 02 phẩm chất chủ đạo (yêu nước, nhân ái); đáp ứng 2/3 phẩm chất còn lại trong 05 phẩm chất chủ yếu của học sinh.
	+ Có một số biểu hiện nổi bật, nhưng chưa đạt được mức Tốt.	+ Chưa thể hiện được đầy đủ, rõ nét 03 năng lực chung của học sinh; hoặc chỉ mới đáp ứng 2/3 yêu cầu về năng lực chung của học sinh.

***Lưu ý về các mức đánh giá học sinh theo Học kỳ (GDPT 2018):

Mức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Ghi chú
ĐẠT (Đ)	+ Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong chương trình GDPT;	<i>+ Đảm bảo được 02 phẩm chất chủ đạo (yêu nước, nhân ái) của học sinh; đáp ứng 2/3 phẩm chất còn lại trong 05 phẩm chất chủ yếu của học sinh. + Còn hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện quy định về học tập môn học, nội quy rèn luyện đạo đức của nhà trường ở mức nhắc nhở, khiển trách..</i>
CHƯA ĐẠT (CĐ)	+ Chưa đáp ứng được yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong chương trình GDPT;	<i>+ Các trường hợp còn lại. + Có sai phạm trong thực hiện nội quy nhà trường, được đề nghị xử lý từ mức cảnh cáo trở lên. + Có quyết định xử lý kỷ luật của nhà trường do vi phạm các quy định về trách nhiệm của học sinh (theo nội quy, Điều lệ trường trung học); hoặc do vi phạm Quy chế kiểm tra, thi cử.</i>

***Lưu ý về các mức đánh giá học sinh Cả Năm học (GDPT 2018):

Mức đánh giá Cả Năm	Mức đánh giá đạt được ở Học kỳ 2	Mức đánh giá đạt được ở Học kỳ 1
TỐT (T)	+ Có tổng hợp đánh giá là Tốt ; + GVBM đều đánh giá ở mức Tốt .	+ Có tổng hợp đánh giá từ mức Khá trở lên ; + GVBM đánh giá từ mức Khá trở lên .
KHÁ (T)	+ Có tổng hợp đánh giá là Tốt ; + GVBM đều đánh giá ở mức Tốt .	+ Có tổng hợp đánh giá là Đạt hoặc Chưa đạt ; + Có GVBM đánh giá ở mức Đạt hoặc Chưa đạt .
	+ Có tổng hợp đánh giá là Khá ; + GVBM đánh giá từ mức Khá trở lên .	+ Có tổng hợp đánh giá từ mức Đạt trở lên ; + GVBM đánh giá từ mức Đạt trở lên (không có môn học ở mức Chưa đạt).
	+ Có tổng hợp đánh giá là Đạt ; + GVBM đánh giá từ mức Đạt trở lên (không có môn học ở mức Chưa đạt).	+ Có tổng hợp đánh giá là Tốt ; + GVBM đều đánh giá ở mức Tốt .

***Lưu ý về các mức đánh giá học sinh Cả Năm học (GDPT 2018):

Mức đánh giá Cả Năm	Mức đánh giá đạt được ở Học kỳ 2	Mức đánh giá đạt được ở Học kỳ 1
ĐẠT (Đ)	+ Có tổng hợp đánh giá là Khá ; + GVBM đánh giá từ mức Khá trở lên .	+ Có tổng hợp đánh giá là Chưa đạt ; + Có GVBM đánh giá là Chưa đạt .
	+ Có tổng hợp đánh giá là Đạt ; + GVBM đánh giá từ mức Đạt trở lên (<i>không có môn học ở mức Chưa đạt</i>).	+ Có tổng hợp đánh giá có thể là Khá ; là Đạt hoặc Chưa đạt ; (nói cách khác là: <i>không đạt được mức Tốt</i>); + Có GVBM đánh giá là Khá ; là Đạt hoặc Chưa đạt ; (nói cách khác là: <i>không đạt được mức Tốt</i>).
CHƯA ĐẠT (CĐ)	+ Các trường hợp còn lại.	